

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng

Bà Nguyễn Kim Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Kim Y, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Lê Quốc N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Trần Kim Y trình bày: Năm 2015 bà và ông Lê Quốc N kết hôn, ngày 09/3/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn ông Lê Quốc N. Bà và ông Lê Quốc N không có con chung, không có nợ chung không yêu cầu giải quyết. Bà và ông N có tài sản chung là 02 chiếc xe máy hiệu Wave Alpha biển số 69K1-411.92 trị giá 22.500.000 đồng và chiếc xe

hiệu Winerx biển số 69K1-342.36 trị giá 42.000.000 đồng do ông Lê Quốc N đứng tên chủ sở hữu, khi ly hôn bà Trần Kim Y yêu cầu giao chiếc xe máy hiệu Wave Alpha cho bà Trần Kim Y toàn quyền sở hữu và giao chiếc xe hiệu Winerx biển số 69K1-342.36 cho ông Lê Quốc N quản lý, sử dụng. Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 05/4/2023 của bà Trần Kim Y thì bà Y rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Quốc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Trần Kim Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Kim Y khởi kiện ông Lê Quốc N yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “ly hôn”, bị đơn ông Lê Quốc N cư trú tại ấp T, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Kim Y xin vắng mặt. Ông Lê Quốc N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Trần Kim Y và ông Lê Quốc N kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Kim Y và ông Lê Quốc N được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Trần Kim Y xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, ông Lê Quốc N cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Kim Y. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Kim Y và ông Lê Quốc N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn. Từ đó, chấp nhận cho bà Trần Kim Y ly hôn ông Lê Quốc N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Trần Kim Y xác định không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, bà Trần Kim Y rút lại yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung nên cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung.

[6] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Trần Kim Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Kim Y đã nộp tạm ứng xong nay đối trừ và chuyển thu, hoàn lại cho bà Trần Kim Y 563.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận cho bà Trần Kim Y ly hôn ông Lê Quốc N.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của bà Trần Kim Y.

3. Về án phí: Bà Trần Kim Y chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018722 ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, đối trừ, bà Trần Kim Y được hoàn lại 563.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã N,
- huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn